

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp TH, xã TB, huyện BT, tỉnh V.

2. *Bị đơn*: Anh **Lê Hoài H**, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp TH, xã TB, huyện BT, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoài H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoài H thỏa thuận giao cháu Lê Thị Ngọc C, sinh ngày 01/02/2011 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoài H thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoài H thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011418 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V, chị Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THA-DS huyện BT;
- UBND xã TB, huyện BT, tỉnh V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Hùng